

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 23/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nhân

Ông Đỗ Duy Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Thông và ông Đoàn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Nhật T, sinh ngày 07/9/1994, tại tỉnh Tiền Giang; CCCD: 082094010583; Nơi cư trú: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Rửa xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang L, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Lê M, sinh năm 1965; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 lần. Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 25/8/2023 của Công an xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2024, đến ngày 11/02/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè, (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bạch Văn H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nhật T là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 21 giờ ngày 07/02/2024, anh Bạch Văn H, (bạn của Lê Nhật T) sinh năm 1984, thường trú Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô biển số 63B3-670.79 của T chở T đi uống nước. Trên đường đi, bạn của T tên T1 (chưa rõ họ và địa chỉ) điện thoại kêu T đến quán nước Sông Tiền ở ấp Thống, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè. Khoảng 23 giờ cùng ngày, tại khu vực trước quán Sông Tiền, T đi đến chỗ T1 để nói chuyện, T1 đưa cho T 01 đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín bên trong có chứa ma túy, T cất giấu đoạn ống nhựa chứa ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi trả cho T1 số tiền 100.000 đồng. Lúc này, anh Hiếu đang ngồi trên xe 63B3-670.79 cách vị trí của T và T1 khoảng 05m nên không biết việc T1 đưa ma túy cho T, không biết việc T cất giấu ma túy trong người.

Sau đó, Hiếu điều khiển xe mô tô chở T về nhà, khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực ngã ba Công T thuộc ấp Thống, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè thì Hiếu dừng xe lại nghe điện thoại. Lúc này, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Cái Bè và Công an xã Hòa Hưng tuần tra, phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Trong lúc kiểm tra, T lấy đoạn ống nhựa chứa ma túy trong túi quần phía trước bên phải ra làm rơi xuống lộ nhựa cách chân T khoảng 0,1m nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Theo kết luận giám định số 23/KL-KTHS ngày 09/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2812 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Các mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,2314 gam; được niêm phong trong 01 (một) bì thư kí hiệu vụ số: 23 ghi ngày 09 tháng 02 năm 2024.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

Tạm giữ trên lộ nhựa gần chân phải của Lê Nhật T 01 đoạn ống nhựa hàn kín bên trong chứa chất nghi vấn là ma túy được niêm phong trong bao thư có chữ ký Lê Nhật T, Bạch Văn H, Trần Huỳnh Đức, Huỳnh Hữu Minh, Nguyễn Hoàng Nam được đóng dấu tròn đỏ ghi nội dung Công an xã Hòa Hưng, Công an huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Tạm giữ của Lê Nhật T: 01 xe mô tô biển số 63B3-670.79, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B3-670.79, 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Bạch Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKSCB ngày 07/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tuy tố Lê Nhật T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Nhật T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư kí hiệu số 23 ghi ngày 09/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2314 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 đoạn ống nhựa bị cắt một đầu.

Đối với xe mô tô biển số 63B3-67079 không rõ nguồn gốc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho Lê Nhật T 01 điện thoại di động màu đen, hiệu samsung đã qua sử dụng.

Trả lại cho Bạch Văn H 01 điện thoại Nokia đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung đã qua sử dụng.

Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe biển số 63B3-670.79 mang tên Nguyễn Nhật T là giấy tờ giả nên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng vắng mặt, tuy nhiên trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Nhật T thừa nhận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/02/2024, tại khu vực ngã ba Công T thuộc ấp Thống, xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, Lê Nhật T bị bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,2812 gam loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với vật chứng thu giữ được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố Lê Nhật T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2812 gam loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng nên phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mặc khác, ngày 25/8/2023 bị cáo đã bị Công an xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo vẫn chưa chấp hành nhưng vẫn không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bì thư kí hiệu số 23 ghi ngày 09/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2314 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 đoạn ống nhựa bị cắt một đầu là vật chứng cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 63B3-67079 của bị cáo không rõ nguồn gốc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, hiệu samsung đã qua sử dụng của Lê Nhật T; 01 điện thoại Nokia đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung đã qua sử dụng của anh Bạch Văn H đây là tài sản cá nhân của T và Hiếu không dùng vào việc phạm tội nên trả lại.

Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe biển số 63B3-670.79 mang tên Nguyễn Nhật T là giấy tờ giả không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối tượng tên T1 bán ma túy cho Lê Nhật T, do chưa xác định rõ họ, địa chỉ cụ thể nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Đối với Bạch Văn H có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 63B3-670.79 chở Lê Nhật T, nhưng Hiếu không biết T đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[10] Bị cáo Lê Nhật T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Nhật T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Nhật T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2024.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Nhật T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư kí hiệu số 23 ghi ngày 09/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,2314 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 đoạn ống nhựa bị cắt một đầu; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B3-670.79 mang tên Nguyễn Nhật T.

Trả lại cho Lê Nhật T 01 điện thoại di động màu đen, hiệu samsung đã qua sử dụng (Hiện trạng: Không khởi động được, không kiểm tra được số IME).

Trả lại cho Bạch Văn H 01 điện thoại Nokia đã qua sử dụng (Hiện trạng: Không khởi động được, loại bàn phím); 01 điện thoại di động màu đen, hiệu

Samsung đã qua sử dụng (Hiện trạng: Không khởi động được, không kiểm tra được số IME).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 63B3-67079 (Hiện trạng: Không khởi động được, không kiểm tra được số khung, số máy, không kín chiếu hậu).

Các vật chứng trên được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKSCB ngày 25/7/2024, BB về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2024).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cái Bè;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CCTHADS Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- Cơ quan THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thảo Lan